

THỰC TRẠNG NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN VEN BIỂN VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Trịnh Thị Tuyết Dung
Nguyễn Đức Hoàn

Tóm tắt: Trong bối cảnh hiện nay, các biểu hiện của biến đổi khí hậu đang ngày càng thể hiện rõ rệt và có nhiều tác động đến người dân và các hoạt động sinh kế. Nhận thức về biến đổi khí hậu là hết sức cần thiết để các bên liên quan có hành động chung tay cùng giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và thích ứng với biến đổi khí hậu. Nghiên cứu này khảo sát nhận thức của người dân ven biển về biến đổi khí hậu trên các khía cạnh gồm: nhận thức về biến đổi khí hậu, diễn biến của biến đổi khí hậu, các ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và hoạt động ứng phó. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng xem xét các nguyên nhân giải thích cho việc nhận thức chưa cao về biến đổi khí hậu của người dân ven biển

Từ khóa: Biến đổi khí hậu; nhận thức, ven biển.

Đặt vấn đề

Biến đổi khí hậu (BĐKH) là một vấn đề nổi cộm toàn cầu, thách thức các nỗ lực ứng phó của nhiều quốc gia nhất. Nó có ảnh hưởng trực tiếp và rõ rệt lên các vùng ven biển, tác động đến hoạt động kinh tế và sức khỏe của con người. Do đó, việc nhận thức được những biểu hiện và tác động của BĐKH để có hành động thích ứng, ứng phó là điều hết sức cần thiết nhất là đối với người dân làm nông nghiệp có hoạt động sản xuất gắn với đất và biển - có tính dễ bị tổn thương cao. Vì vậy, việc đo lường nhận thức của người dân về BĐKH là cần thiết để đánh giá, so sánh, từ đó có những giải pháp nâng cao nhận thức hợp lý đối với nhóm đối tượng này.

1. Một số khái niệm

1.1. Biến đổi khí hậu

Theo IPCC, BĐKH thể hiện bằng sự thay đổi trạng thái khí hậu, được xác định bởi những giá trị trung bình hoặc sự thay đổi về thuộc tính của nó trong thời gian dài trong vài thập kỷ hoặc lâu hơn. Nguyên nhân của việc thay đổi thành phần khí quyển và trong sử dụng đất được xác định là do

quy trình tự nhiên bên trong hoặc bên ngoài, hoặc do con người tạo ra (IPCC¹, 2007). Theo quan điểm này, nguyên nhân của BĐKH bao hàm cả nguyên nhân từ tự nhiên và từ con người, nhưng con người có vai trò quan trọng khiến có diễn biến của BĐKH xảy ra nhanh hơn. Định nghĩa của IPCC cũng nói rõ hơn về các biểu hiện cụ thể của BĐKH bao gồm: Thay đổi bất thường của độ ẩm và lượng mưa theo không gian và thời gian; gia tăng nhiệt độ trung bình; mực nước biển dâng; và gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan.

Trong phạm vi của nghiên cứu này, việc đo lường nhận thức về BĐKH sẽ được tính toán trên các khía cạnh: sự tồn tại của BĐKH, nguyên nhân chủ yếu của BĐKH, các biểu hiện của BĐKH, ảnh hưởng của BĐKH đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, và các hoạt động ứng phó nói chung. Việc đo lường biểu hiện của BĐKH giới hạn ở việc đo lường nhận thức của người dân về sự thay đổi tần suất và cường độ của các hiện tượng: bão, giông lốc, nắng nóng, hạn hán, mưa lớn.

¹ <http://www.thegwpf.org/ipcc-introduces-new-climate-change-definition/>

1.2. Các nghiên cứu về nhận thức về biến đổi khí hậu

Các nghiên cứu thực nghiệm đã chỉ ra rằng càng ngày người dân càng có mối quan tâm đến BĐKH cũng như có sự đồng thuận hơn trong nhận thức về nguyên nhân gây nên BĐKH là do con người. Nghiên cứu từ 2012 cho thấy còn có gần 2/3 số người trả lời cho rằng nguyên nhân chính của BĐKH là một sự kết hợp của hoạt động của con người và quá trình tự nhiên (DOEIN, 2012). Các nghiên cứu sau đó chỉ rõ sự đồng nhất trong quan điểm cho rằng BĐKH là do con người (xem Ahmad, 2014; Wei và cộng sự, 2014; Ojomo và cộng sự, 2015). Về các biểu hiện của BĐKH, người dân nhận biết được những diễn biến phổ biến thông thường như mùa hè nóng hơn, mùa đông ấm hơn (Hasan và Kumar, 2019).

Nghiên cứu về nhận thức BĐKH cho thấy có sự khác biệt theo các đặc điểm cá nhân như: sở thích, niềm tin, mối quan tâm, độ tuổi, giới tính, trình độ học vấn (Zelezny, 2000; DOENI, 2012; Aini và cộng sự, 2013; Ahmad, 2014; Jitendra và cộng sự, 2015; Ziegler, 2017...). Theo đó, những người có mối quan tâm nhiều hơn đến môi trường thường có hành vi ủng hộ môi trường cao hơn. Những người có trình độ học vấn cao hơn có nhận thức về BĐKH tốt hơn (DOENI, 2012), thậm chí nhận thức về tác động của BĐKH tiêu cực hơn (Poortinga và cộng sự, 2019). Nghiên cứu ở 33 quốc gia cho thấy ở những nước phát thải khí cacbon thấp, các cá nhân có xu hướng có nhận thức về BĐKH thấp hơn chủ yếu do nhận thức về các nguyên nhân của BĐKH (SilviaLuis và cộng sự, 2018).

Ở cấp độ cá nhân, nhiều nghiên cứu chỉ rõ người dân có nhận thức chưa đầy đủ về ảnh hưởng của BĐKH như: Chiang, 2018; Escarcha và cộng sự, 2018; Lin và cộng sự, 2018; Zhai và cộng sự, 2018; SilviaLuis và cộng sự, 2018; Dubeva Phiri, 2013... Mặc dù người dân nhận thức được những rủi ro từ BĐKH, cũng như những tác động đến sinh kế, và sức khỏe nhưng phần lớn họ biết được mức

độ rủi ro thật sự mà họ đang phải đối mặt (Lin và cộng sự, 2018).

Ở Việt Nam cũng có một số các nghiên cứu liên quan đến nhận thức của người dân về BĐKH: Lê Nguyễn Đoàn Khôi, 2011; Đặng Đình Thắng, 2013; Lương Thị Thu Hằng, 2016. Các nghiên cứu đã nhận thức của cộng đồng ven biển về các biểu hiện cơ bản của BĐKH như biến động thời tiết nói chung (nhiệt độ, nắng, mưa, gió, bão...); biến động nhiệt độ nói chung; số ngày mưa, lượng mưa, tình trạng ngập lụt; số ngày nắng, tình trạng nắng nóng và hạn hán; gió lớn, bão; mực nước biển, thủy triều, dòng chảy và sóng biển; mực nước sông, dòng chảy trên sông rạch; tình trạng xâm nhập mặn trên sông và ruộng đồng (Lê Nguyễn Đoàn Khôi, 2011) phù hợp với địa bàn nghiên cứu. Ngoài ra, các nghiên cứu cũng chỉ ra các giải pháp ứng phó, đánh giá chính sách, cũng như mức độ sẵn sàng chi trả cho việc ứng phó của người dân (Đặng Đình Thắng, 2013), hay đề xuất các mô hình sinh kế cho người nghèo thích ứng với BĐKH (Lương Thị Thu Hằng, 2016).

Tóm lại, các nghiên cứu về nhận thức về BĐKH của người dân ở Việt Nam đa dạng nhưng chưa nhiều cũng như chưa phân tích sâu như các nghiên cứu trên thế giới. Các nghiên cứu đã có thường liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp - cũng là ngành nghề có số lượng lao động lớn ở Việt Nam, và vì thế những tác động của BĐKH cũng được xem xét chủ yếu trong sản xuất nông nghiệp, nhận thức về ảnh hưởng của BĐKH trong đời sống chưa được quan sát có hệ thống như các nghiên cứu ở nước ngoài. Các nghiên cứu riêng về nhận thức của người dân với tác động của BĐKH và thay đổi sinh kế cũng chưa nhiều.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp điều tra

Nghiên cứu thực hiện điều tra bằng hỏi người dân ven biển. Đối tượng được chọn khảo sát là người dân tại xã ven biển Nhơn Hải thuộc huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Trong đó người dân được chọn tại 4/6 thôn của xã đảm bảo có đủ số người hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau như canh tác nông nghiệp, thủy hải sản, làm muối.

Ngoài ra, để bổ sung cho phần điều tra về nhận thức của người dân, nghiên cứu này tiến hành phỏng vấn sâu một số người dân và đại diện chính quyền để có cái nhìn tổng thể và sâu sắc hơn về vấn đề nghiên cứu.

2.2. Phương pháp phân tích số liệu

Mẫu đưa vào phân tích gồm có 133 mẫu. Cơ cấu mẫu phân chia theo hoạt động kinh tế chủ yếu của hộ gia đình. Trong đó, hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi là chủ yếu.

Để phân tích thực trạng nhận thức của người dân ven biển về BĐKH, nghiên cứu sử dụng phương án gán trọng số tương đương cho các phần câu hỏi về nhận thức. Nhận thức về BĐKH được chia thành 3 phần: A1) nhận thức về nguyên nhân của BĐKH; A2) nhận thức về biểu hiện của BĐKH; A3) nhận thức về ảnh hưởng BĐKH; A4) nhận thức về ứng phó chung BĐKH. Trong đó phần nhận thức chung về BĐKH do lường cụ thể trong nhận thức về sự tồn tại, nguyên nhân, các biểu hiện chính của BĐKH.

Mỗi phần được đánh trọng số để tính điểm cho từng phần A1, A2, A3, A4. Mỗi nhóm được gán điểm sao cho số điểm của từng phần, A1, A2, A3, A4 là bằng nhau. Sau đó, tập hợp điểm của từng nhóm sẽ tính toán ra điểm trung bình nhằm so sánh rõ nét nhất về điểm nhận thức (Đnt) của các nhóm

Bảng 1: NHẬN THỨC VỀ NGUYÊN NHÂN CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Các nhóm nghề	Các phương án		
	Đã và đang xảy ra (%)	Chưa xảy ra, tương lai xảy ra (%)	Hoàn toàn không xảy ra (%)
Trồng trọt chăn nuôi gia súc	85	6	3
Nuôi trồng đánh bắt thủy hải sản	78	11	5,6
Nghề khác	74	5	5,3
Làm muối	83	0	8,3

Nguồn: Phân tích kết quả điều tra của tác giả (2019).

Nhận thức về biểu hiện của BĐKH

Nhận thức về biểu hiện của BĐKH của người dân còn thấp. Họ nhận biết được các hiện tượng gần gũi, cụ thể nhất đối với đời sống hàng ngày

người dân trên 3 khía cạnh chính là: Nhận thức chung về BĐKH, nhận thức về ảnh hưởng của BĐKH, và nhận thức về hoạt động ứng phó với BĐKH. Để tìm hiểu rõ hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của người dân ven biển về BĐKH, nghiên cứu đưa vào phân tích các biến nhân khẩu gồm: giới tính, trình độ học vấn, hoạt động kinh tế chính, tuổi để xem các nhân tố này giải thích được bao nhiêu phần trăm sự khác biệt trong nhận thức về BĐKH của người dân ven biển.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Nhận thức về biến đổi khí hậu

Nhận thức chung về BĐKH

Nhận thức chung về BĐKH được xem xét qua câu hỏi nhận định về hiểu biết của người dân về sự tồn tại của BĐKH trên thực tế, nguyên nhân chủ yếu của BĐKH và các biểu hiện cụ thể của BĐKH.

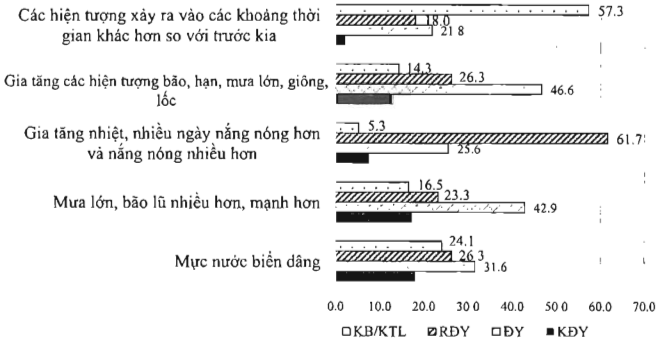
Kết quả điều tra về sự tồn tại của BĐKH trên thực tế ở nhóm người dân ven biển cho thấy tỷ lệ số người cho rằng BĐKH đã và đang xảy ra còn thấp, con số này là dưới 85% (Bảng 1). Trong khi đó, tỷ lệ cao số người trả lời không biết và không trả lời câu hỏi này còn cao. Điều này cho thấy nhận thức của người dân về BĐKH còn thấp.

như sự thay đổi tần suất, thời gian, và cường độ các hiện tượng về bão, hạn, mưa lớn, giông lốc, nắng nóng. Tỷ lệ số người trả lời đưa ra ý kiến rất đồng ý cao nhất chiếm 61,7% tổng số người có câu trả lời. Các nhận định mạnh tính khái quát hơn như

nhận định các hiện tượng xảy ra vào các khoảng thời gian khác hơn so với trước kia khiến nhiều người trả lời không chắc chắn và không có câu trả lời, cũng như tỷ lệ đồng ý và rất đồng ý rất thấp,

con số này là 40% tổng số người có câu trả lời. Trong tổng số những người trả lời chỉ có 32 người (chiếm 23,7%) có ý kiến ở mức đồng ý trở lên với cả 5 nhận định về BĐKH (Hình 1).

Hình 1: TỶ LỆ NGƯỜI TRẢ LỜI ĐỒNG Ý VỚI CÁC NHẬN ĐỊNH VỀ BIỂU HIỆN CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Nguồn: Phân tích kết quả điều tra của tác giả (2019).

Nhận thức về ảnh hưởng của BĐKH

Nhận thức về ảnh hưởng của BĐKH cho thấy nhiều người dân còn hoài nghi về các tác động của BĐKH đến hoạt động của con người. Trong số những trả lời câu hỏi này có đến 30,1% số người cho rằng “tác động của BĐKH là không chắc chắn”. Chỉ có 37,6% không đồng với nhận định này, và số còn lại lưỡng lự nên không có câu trả lời.

Tương tự câu hỏi trên, câu trả lời cho câu hỏi “mức độ nghiêm trọng của BĐKH bị phóng đại” có 33,8% số người lưỡng lự, và 30,8% lựa chọn “đồng ý” hoặc “rất đồng ý” cho ý kiến “mức độ nghiêm trọng của BĐKH bị phóng đại”

Hầu hết ở các nhận định được đưa ra là các ảnh hưởng của BĐKH đến hoạt động kinh tế như “tăng tỷ lệ đói nghèo”, “gia tăng bệnh tật cho con người”, “tác động bất lợi đến sức khỏe” người trả

lời đều có ý kiến “đồng ý” hoặc “rất đồng ý”. Số người không “đồng ý” ở các nhận định trên chiếm tỷ lệ nhỏ ở mức dưới 10% (Hình 2).

Tuy nhiên, trong số các nhận định về ảnh hưởng của BĐKH được đo lường, có 2 nhận định là “mất nơi cư trú” và “tăng số người bị thương, bị chết do thiên tai” có số lượng người trả lời thể hiện ý kiến ở mức “không đồng ý” rất cao, chiếm trên 1/3 số người trả lời. Điều này là do địa bàn cư trú xã Nhơn Hải ít chịu ảnh hưởng của hoàn lưu các cơn bão lớn, chủ yếu là ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới. Ảnh hưởng của các hiện tượng này chủ yếu dừng lại ở việc gây lũ, ngập làm hư hại cây trồng, ruộng muối và không có thiệt hại về người, nhà cửa (Bảo cáo tình hình phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã qua các năm cho thấy không có thiệt hại về người, nhà cửa. Chủ yếu là thiệt hại về hoa màu, ruộng muối).

Hình 2: NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN VỀ ẢNH HƯỞNG CHUNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Nguồn: Phân tích kết quả điều tra của tác giả (2019)

Nhận thức về ảnh hưởng của BĐKH đến hoạt động kinh tế

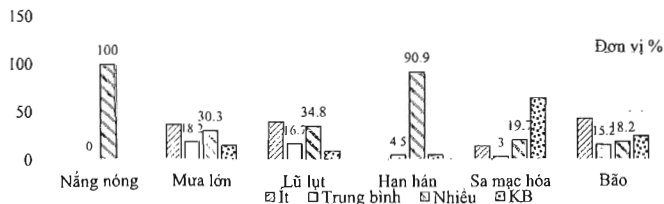
Trong các loại hình thời tiết cực đoan lựa chọn để người dân đánh giá tác động cho thấy, có 2 hiện tượng chính là nắng nóng và hạn hán được đánh giá có ảnh hưởng to lớn không chỉ đến hoạt động sản xuất nông nghiệp trên đất liền. Đa số người dân cho rằng nắng nóng và hạn hán có ảnh hưởng nhiều đến sản xuất nông nghiệp (Hộp 1), (Hình 3).

Hiện tượng nắng nóng gây hạn hán ảnh hưởng lớn đến diện tích đất sản xuất nông nghiệp khiến người dân phải có nhiều biện pháp khác nhau nhằm thích ứng. Diện tích trồng trọt canh tác nhỏ, táo, hành, tỏi thì áp dụng mô hình tưới nhỏ giọt vừa tiết kiệm nước và vẫn đảm bảo cung cấp đủ lượng nước cho cây sinh trưởng. Bên cạnh đó, thời tiết nắng nóng lại giúp cho cây nho có được chất lượng là năng suất tốt hơn (Hộp 2).

Hộp 1: "Làm hành tỏi giờ không được như trước kia, nhiều khi do thiếu nước hoặc ngập úng, năng suất thấp hơn".

Hộp 2: "Cây nho ưa khô nóng, cho trái ngon ngọt hơn, nắng nóng lại có năng suất hơn".

Hình 3: NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN TRỒNG TRỌT VÀ CHĂN NUÔI



Nguồn: Phân tích kết quả điều tra của tác giả (2019).

Nhận thức ảnh hưởng của BĐKH đến nuôi trồng đánh bắt thủy hải sản

Tương tự với hoạt động trồng trọt và chăn nuôi, nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản cũng như làm muối bị ảnh hưởng lớn bởi hiện tượng nắng nóng và hạn hán. Trên 2/3 số người trả lời cho rằng BĐKH ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh tế chính của họ. Ảnh hưởng của bão và ngập lụt đến thủy sản và đánh bắt hải sản ở mức độ thấp hơn nhiều (Hình 4). Điều này khá phù hợp với báo cáo về tình hình thiệt hại ảnh hưởng từ thiên tai tới kinh tế của xã. Theo các báo cáo trước đó, xã thường xuyên chịu ảnh hưởng của hiện tượng thời tiết khô hạn và thiếu nước chung trên địa bàn xã. Đối với nuôi trồng thủy sản, thiếu nước ngọt khiến tăng độ

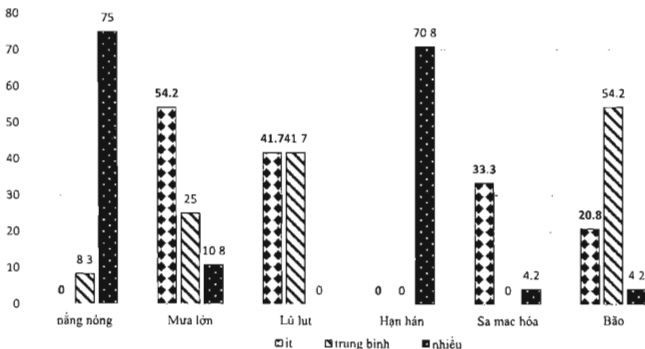
mặn của đầm nuôi làm thiệt hại không nhỏ đến thủy hải sản.

Hộp 3: Phòng vấn sâu chính quyền xã và người dân đều cho biết diện tích thiếu nước sản xuất, khô hạn gia tăng và đang chuyển sang làm đầm muối.

“Hạn là thiếu nước ngọt bơm vào các đầm tôm, vụ đó thu kém hơn”.

Ngược lại với những tác động tiêu cực do các hiện tượng thời tiết cực đoan gây nên, nắng nóng lại tạo điều kiện cho sản xuất muối ở xã Nhơn Hải có nhiều thuận lợi.

Hình 4: NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

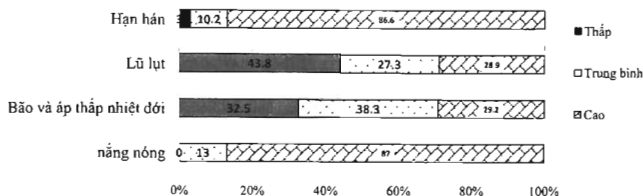


Nguồn: Phân tích kết quả điều tra của tác giả (2019).

Nhận thức về ảnh hưởng của BĐKH đến sức khỏe con người.

Phần đo lường nhận thức của người dân về các hiện tượng: nắng nóng, nước biển dâng, bão và áp thấp nhiệt đới, ngập lụt, hạn hán đến sức khỏe của con người cho thấy phần lớn người dân cho rằng nắng nóng và hạn hán có ảnh hưởng cao đến sức khỏe người dân. Chỉ số này là trên 80% số người

trả lời (Hình 5). Trong khi đó khi đưa ra ý kiến của cá nhân về ảnh hưởng của các hiện tượng thời tiết khác thì đa số người trả lời lựa chọn ở mức trung bình, thậm chí ở mức thấp. Điều này chủ yếu là do đặc điểm địa phương ít chịu ảnh hưởng của các hiện tượng khác và chúng không có tác động lớn đến sức khỏe của người dân nơi này

Hình 5: NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN SỨC KHỎE

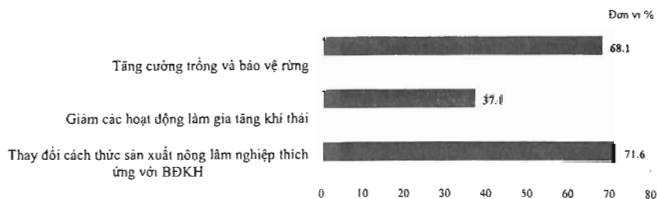
Nguồn: Phân tích kết quả điều tra của nhóm tác giả (2019).

Nhận thức về hoạt động ứng phó

Các hoạt động ứng phó với BĐKH bao gồm các hoạt động giúp giảm lượng phát thải khí nhà kính được cho là nguyên nhân của BĐKH cũng như thay đổi phương thức sản xuất để thích ứng với BĐKH. Nhận thức của người dân về các hoạt động ứng phó còn thiếu, chưa đầy đủ. Phần lớn đồng ý với nhận định về “tăng cường trồng và bảo vệ rừng” và nhận định “thay đổi cách thức sản xuất nông lâm nghiệp thích ứng với BĐKH”, đây cũng là những hoạt động thiết thực và gần gũi nhất đối với người dân. Tuy nhiên, họ không nhận thức được bản chất của hoạt động phải là giảm nguồn gây ô nhiễm ra môi trường.

Trong số những người trả lời có 39 người, chiếm 28,9% số người trả lời đồng ý với cả 3 hoạt động trên đều là các hoạt động ứng phó với BĐKH (Hình 6). Và những người có hoạt động kinh tế chính là đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản có nhận thức về hoạt động ứng phó với BĐKH tốt hơn là những người có hoạt động kinh tế chính là trồng trọt và chăn nuôi.

Để giảm sự phụ thuộc vào sự thay đổi của các hiện tượng thiên tai và thời tiết cực đoan đến sản xuất nông lâm thủy sản, người dân và chính quyền xã phối hợp cùng nhau xây dựng hồ trữ nước và hệ thống kênh dẫn nhằm cung cấp nước sinh hoạt và sản xuất cho người dân trong xã từ 10 năm trước.

Hình 6: NHẬN THỨC VỀ HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA NGƯỜI DÂN

Nguồn: Phân tích kết quả điều tra của nhóm tác giả (2019).

Điểm nhận thức tổng hợp của người dân về BDKH

Điểm nhận thức tổng hợp của người dân về BDKH được xác định chạy trong khoảng từ 0 đến 11,7. Trong đó có 1 người có điểm cao nhất là 11,7 điểm trong tổng số 4 phần điểm, và 1 người cùng đạt 6,6 điểm. Điểm nhận thức trung bình của người dân là 6,5 điểm, điểm trung vị là 6,6. Theo đó có 50% số người trả lời có điểm từ dưới 6,6 điểm. Phân phối điểm nhận thức tổng hợp của người dân khá tập trung và là một phân phối chuẩn lệch trái (do có độ xiên là -0,473 thuộc khoảng từ -1 đến 1. Độ xiên thể hiện mức độ bất đối xứng của phân

phối xác suất của một biến ngẫu nhiên: = 0 là phân phối cân xứng, >0 là phân phối lệch phải, < 0 là phân phối lệch trái). Quan sát các điểm nhận thức thành phần về BDKH như: nguyên nhân của BDKH, biểu hiện của BDKH, ảnh hưởng của BDKH, và các hoạt động ứng phó với BDKH cho thấy Đnt về nguyên nhân của BDKH đều có điểm trung bình và điểm trung vị cao nhất, con số này là 1,5 và 1,97 điểm. Trong khi đó các Đnt còn lại thấp hơn, thấp nhất là Đnt về hoạt động ứng phó. Các chỉ số của điểm này thấp hơn hẳn với điểm trung bình là 0,6 điểm và điểm trung vị là 0,88 điểm.

Bảng 2: ĐIỂM NHẬN THỨC VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA NGƯỜI DÂN

	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị trung bình
Điểm nhận thức tổng hợp	0	11,7	6,5
Nhận thức về nguyên nhân của BDKH	0	3,0	1,97
Nhận thức về biểu hiện của BDKH	0	3,0	1,43
Nhận thức về ảnh hưởng của BDKH	0	2,7	1,54
Nhận thức về hoạt động ứng phó với BDKH	0	3,0	1,54

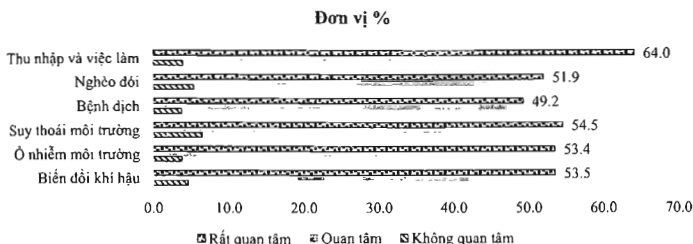
Nguồn: Nhóm tác giả (2019).

3.2. Xu hướng nhận thức của người dân

Các vấn đề về nhận thức của người dân cho thấy nhờ các phương tiện truyền thông phổ biến như đài và ti vi mà người dân càng ngày càng có hiểu biết hơn về cụm từ “*biến đổi khí hậu*”. Nhờ đó, phần lớn người được hỏi tự đánh giá rằng nhận thức về BDKH của họ có tăng lên cho dù đây chỉ là những hiểu biết cơ bản nhất về vấn đề BDKH. Tuy nhiên, có một số không nhỏ những người được hỏi cho rằng nhận thức của họ kém đi trong 10 năm qua do sự suy giảm trí nhớ khi về già.

Mỗi quan tâm của người dân đối với các vấn đề về BDKH cũng có nhiều sự khác biệt. Người trả

lời có quan tâm đến vấn đề về BDKH nhưng đây không phải là ưu tiên của họ. Thực tế mối quan tâm lớn nhất của họ là vấn đề liên quan trực tiếp, cụ thể và rõ nhất đến đời sống của họ là “*thu nhập và việc làm*” (Hình 7). Mối quan tâm đến các vấn đề liên quan đến môi trường, biến đổi khí hậu, sự cố môi trường là như nhau và xếp thứ hai. Kết quả phỏng vấn sâu người dân cũng cho thấy thực tế người dân quan tâm và hiểu biết rõ rệt hơn đến các hiện tượng thời tiết cụ thể thường ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất là “*nắng nóng*” và sự thay đổi của mùa mưa trong năm.

Hình 7: MỨC ĐỘ QUAN TÂM CỦA NGƯỜI DÂN VEN BIỂN ĐẾN MỘT SỐ VẤN ĐỀ

Nguồn: Nhóm tác giả (2019).

Các phương tiện truyền thông cũng có tác động làm nâng cao nhận thức của người dân. Khảo sát cho thấy những người có nhận thức tốt hơn có xu hướng sở hữu đầy đủ các thiết bị truyền thông hiện đại như, ti-vi, điện thoại thông minh và có sử dụng mạng internet. Việc sử dụng các thiết bị này thường xuyên tạo khả năng cho việc cá nhân đó tiếp cận với các nguồn tin có liên quan đến BĐKH một cách ngẫu nhiên. Ví dụ, người xem, người nghe cho rằng họ không biết và không chủ động tìm đến các cụm từ như “*BĐKH*” nhưng họ lại vô tình xem, nghe trên đài hoặc tivi. Thậm chí những người trẻ tuổi lại vô tình biết đến qua các trang mạng xã hội lớn như facebook.

Hộp 4: “...cũng không biết về BĐKH, xem trên mạng có lúc tự nhiên thấy trên facebook thì biết thôi”.

3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của người dân

Khác biệt trong trình độ học vấn

Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến nhận thức của người dân ven biển về BĐKH cho thấy các biến nhóm tuổi, sử dụng ti-vi, sử dụng điện thoại thông minh, nghe đài, sử dụng mạng internet, trình độ học vấn có thể giải thích được 12,2% sự khác biệt trong nhận thức của người dân ven biển về BĐKH. Còn lại hơn 80% phụ thuộc vào các nhóm

nhân tố khác không được quan sát. Phân tích mối tương quan giữa các cặp biến gồm trình độ học vấn, hoạt động kinh tế chủ yếu và điểm nhận thức tổng hợp thì chỉ có 1 cặp là điểm tổng hợp và trình độ nhận thức có mối tương quan thuận có ý nghĩa. Theo đó, trình độ học vấn càng cao thì điểm nhận thức của người dân ven biển về BĐKH càng cao.

Mối quan tâm đến môi trường

Mối quan tâm của người dân đối với các vấn đề về BĐKH cũng có nhiều sự khác biệt. Người trả lời có quan tâm đến vấn đề về BĐKH nhưng đây không phải là ưu tiên của họ. Thực tế mối quan tâm lớn nhất của họ là vấn đề liên quan trực tiếp, cụ thể và rõ nhất đến đời sống của họ là “thu nhập và việc làm”. Mối quan tâm đến các vấn đề liên quan đến môi trường, biến đổi khí hậu, sự cố môi trường là như nhau và xếp thứ hai. Kết quả phỏng vấn sâu người dân cũng cho thấy thực tế người dân quan tâm và hiểu biết rõ rệt hơn đến các hiện tượng thời tiết cụ thể thường ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất là “nắng nóng” và sự thay đổi của mùa mưa trong năm.

Truyền thông về biến đổi khí hậu

Các phương tiện truyền thông cũng có tác động làm nâng cao nhận thức của người dân. Khảo sát cho thấy những người có nhận thức tốt hơn có xu hướng sở hữu đầy đủ các thiết bị truyền thông hiện đại như, ti vi, điện thoại thông minh và có sử dụng

mạng internet. Ngược lại, những người trả lời mà hộ gia đình đó sở hữu đầy đủ các thiết bị: đài, ti-vi, điện thoại thông minh, mạng internet đều có điểm nhận thức ở mức trung bình trở lên. Trong đó có 37,5 số người trả lời có sở hữu đầy đủ các thiết bị trên có điểm nhận thức ở mức cao. Cũng có người thuộc nhóm này nhưng có mức độ nhận thức thấp do họ thuộc nhóm người cao tuổi, các thiết bị hiện có họ không sử dụng mà người khác trong gia đình sử dụng.

Nhìn chung, các phương tiện và các cách thức truyền thông về BĐKH và các vấn đề liên quan đến môi trường, phòng chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã giúp người dân có nhận thức tốt hơn về vấn đề BĐKH.

Kết luận

Nghiên cứu nhận thức của người dân ven biển về BĐKH trên các góc độ về sự tồn tại, nguyên nhân, biểu hiện, tác động của BĐKH và các hoạt động ứng phó với BĐKH cho thấy một số vấn đề cơ bản sau:

Người dân ven biển có nhận thức không cao về sự tồn tại của BĐKH cũng như về nguyên nhân và các biểu hiện của BĐKH. Hầu hết họ nhận thức được các vấn đề cơ bản nhất và cụ thể nhất về BĐKH đó là các hiện tượng thời tiết cực đoan là nắng nóng và sự thay đổi của mùa mưa trong năm.

Kết quả phân tích mối tương quan và mô hình cho thấy hầu như các biến nhân khẩu học không có mối tương quan có ý nghĩa đối với điểm nhận thức về BĐKH. Biến trình độ học vấn có tương quan thuận với điểm nhận thức nhưng cũng chỉ giải thích được tỷ lệ không cao về nhận thức của người dân về BĐKH. Bên cạnh đó, các biến về phương tiện truyền thông cũng không lý giải được nhận thức trong khi kết quả của phỏng vấn sâu lại cho thấy người dân có thêm các kiến thức về BĐKH thông qua các phương tiện truyền thông như báo đài. Vì vậy, đây là một hạn chế của nghiên cứu và có thể cần tìm hiểu sâu hơn trong các nghiên cứu tiếp theo.

Cuối cùng, nghiên cứu này sử dụng kết hợp cả phương pháp điều tra bảng hỏi và phỏng vấn sâu để đưa ra kết quả nghiên cứu. Nghiên cứu này cũng có thể mở ra một số hướng nghiên cứu tiếp theo như: Phân tích kết hợp giữa nhận thức về ảnh hưởng của BĐKH đến hoạt động kinh tế đi kèm với phân tích số liệu quan trắc và thiệt hại hàng năm để phân vùng mức độ ảnh hưởng. Kết hợp thêm nội dung này sẽ cho cái nhìn tổng thể xem liệu người dân có nhận thức đúng được mức độ ảnh hưởng của BĐKH đến địa bàn của họ hay không? Điều này sẽ thực sự cần thiết để đưa ra khuyến nghị để giúp người dân có nhận thức đúng đắn về tác động của BĐKH, từ đó có những biện pháp thích ứng nhằm giảm thiểu tác động của BĐKH đến đời sống và hoạt động kinh tế.

Tài liệu tham khảo

- Ahmad, K. (2014). Students' perception of the Learning Environment in Bussiness education in Kuwait: A comparative study between private and public Universities. *Journal of business studies quarterly*, volume 5, nuber 3, pp. 59-68. http://jbsq.org/wp-content/uploads/2014/03/March_2014_6.pdf
- Aini, M.S., Chan, S.C., and Jyuhaily, C. (2013). Predictors of technical adoption and behavioural change to transport energy-saving measures in response to climate change. *Energy policy* 61, pp.1055-1062.
- Chiang (2018). Exploring community risk perceptions of climate change - A case study of a flood-prone urban area of Taiwan. *Cities*, pp.42-51.
- Đặng Đình Thắng (2013). Nhận thức về biến đổi khí hậu và đánh giá của người dân cho chính sách giảm thiểu tác động: Nghiên cứu trường hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, tập 11, số 4, tr.519-592. http://www.vnua.edu.vn/tapchi/Upload/1292013-1c so 4.2013_582-592.pdf.
- DOENI (2012). *Public perceptions on climate change in Northern Ireland 2012*. http://www.doeni.gov.uk/public_perception_on_climate_change_report_2012.pdf

6. Dube, T., and Phiri, K. (2013). Rural livelihoods under stress: the impact of climate change on livelihoods in South Western Zimbabwe. *American international journal of contemporary research*. Vol 3 No 5, pp.11-25. https://ajicrnet.com/journals/Vol_3_No_5_May_2013/2.pdf
7. Escarcha, J., Lassa, J.A., Palacpac, E.p., and Zander, K.K. (2018). Understanding climate change impacts on water buffalo production through farmers' perceptions. *Climate risk management*, Available online 28 March 2018.
8. Escarcha, J. F., Lassa, J. A., Palacpac, E. P., and Zander, K. K. (2018). Understanding climate impacts on water buffalo production through farmers' perceptions. *Climate Risk Management*. <https://doi.org/10.1016/j.crm.2018.03.003>.
9. Hasan, M.K., and Kumar, L. (2019). Comparison between meteorological data and farmer perceptions of climate change and vulnerability in relation to adaptation. *Journal of Environmental Management*, Volume 237, 1 May 2019, pp54-62.
10. Jitendra, K.S., Bellad, A.A., and Angolkar, M. (2015). Assessment of the knowledge and attitude regarding global warming among high school students of Ramnagar, Belagavi city: A cross-Sectional study. *Journal of Dental and Medical Sciences*, Vol 14, Issue 4 Ver VI, pp.74-78 <http://www.iosrjournals.org/iosr-jdms/papers/Vol14-issue4/Version-6/0014467478.pdf>
11. Lê Nguyễn Đoàn Khôi (2011). Nhận thức của cộng đồng về tác động của biến đổi khí hậu đến sản xuất nông nghiệp và các giải pháp ứng phó. *Tạp chí khoa học xã hội Đại học Huế*, số 67, tr. 23-30
12. Lin, T., Cao, X., Huang, N., Xu, L., Li, X., Zhao, Y, and Lin, J. (2018). Social cognition of climate change in coastal community: A case study in Xiamen City, China. *Ocean & Coastal Management*. Available online 9 March 2018. <https://doi.org/10.1016/j.ocecoaman.2018.02.025>
13. Lương Thị Thu Hằng (2016). Đề tài cấp Nhà nước *Đánh giá tác động của BĐKH đến nhóm người nghèo ở Bắc Bộ Việt Nam và đề xuất các giải pháp giảm thiểu*. Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ Chương trình MTQG ứng phó với BĐKH (KHNC-BĐKH/11-15).
14. Ojomo, E., Elliot, M., Amjad, U., and Bartram, J. (2015). Climate change preparedness: A Knowledge and Attitudes student in Southern Nigeria. *Environmet*, 5, pp 435-448.
15. Poortinga, W., Whitmarsh, L., Steg, L., Böhm, G., and Fisher, S. (2019). Climate change perceptions and their individual-level determinants: A cross-European analysis. *Global Environmental Change*, Volume 55, March 2019, pp.25-35
16. SilvaLuis, Christin-Melanie, VauclairMaria and LuisaLima (2018). Raising awareness of climate change causes? Cross-national evidence for the normalization of societal risk perception of climate change. *Environmental Science & Policy*, Volume 80, February 2018, Pp. 74-81.
17. Zelezny, L.C., Chua, P.P., and Aldrich, C. (2000). New Ways of Thinking about Environmentalism: Elaborating on Gender Differences in Environmentalism. *Journal of Social Issues* 56 (3), pp.443-457.
18. Zhai, S.Y., Song, G.X., Qin, Y.C., Ye, X.Y., and Leipnik, M. (2018). Climate change and Chinese farmers: Perceptions and determinants of adaptive strategies. *Journal of Integrative Agriculture*. Volume 17, Issue 4, April 2018, pp.949-963.
19. Ziegler, A. (2017). Political orientation, environmental values, and climate change beliefs and attitudes: An empirical cross country analysis. *Energy Economics*, Volume 63, March 2017, pp.144-153.

Thông tin tác giả:

1. Trịnh Thị Tuyết Dung, Th.S

- Đơn vị công tác: Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

- Địa chỉ email: tuyetdungsp@gmail.com

2. Nguyễn Đức Hoàn, Th.S

- Đơn vị công tác: Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 05/8/2019

Ngày nhận bản sửa: 12/9/2019

Ngày duyệt đăng: 22/9/2019